

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24/3/2020.

V/v: “Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Sáu – Cán bộ hưu trí thị trấn Chí Thạnh.
2. Ông Nguyễn Mạnh Tiến – Cán bộ hưu trí thị trấn Chí Thạnh.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thúy Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên không tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 226/2019/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2019, về việc: “ Xin ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tuy An giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1973.

2.*Bị đơn:* Anh Nguyễn L, sinh năm 1970.

Đồng địa chỉ: Khu phố T, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/9/2019 và lời trình bày của nguyên đơn chị Nguyễn Thị N tại phiên tòa: Năm 1996 tôi có tự tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với anh Nguyễn L, được UBND thị trấn C cấp giấy CNKH năm 1996. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L không lo làm ăn, cờ bạc, nhiều lần thế xe máy dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp và sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn nên yêu cầu Toà án cho tôi được ly hôn với anh L.

- Về con chung: Có hai con chung tên là Nguyễn Minh T – sinh năm 1996 và Nguyễn Minh H – sinh năm 2000. Hiện nay các con đã trưởng thành nên tôi không yêu cầu gì.

- Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu toà án giải quyết.

***Bị đơn anh Nguyễn L trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian tìm hiểu, kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn như chị N trình bày và yêu là đúng. Tôi đã nhận rõ lỗi lầm của mình hứa sẽ khắc phục, hiện tại vẫn còn tình cảm với chị N, nay tôi muốn đoàn tụ gia đình mong Tòa xem xét.

- Về con chung: Có hai con chung tên là Nguyễn Minh T – sinh năm 1996 và Nguyễn Minh H – sinh năm 2000. Hiện nay các con đã trưởng thành nên tôi không yêu cầu gì.

- Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện T đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị N khởi kiện anh Nguyễn L cư trú tại: Khu phố T, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên về việc: “ Xin ly hôn”. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn L tự tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, được UBND thị trấn C cấp giấy CNKH năm 1996 trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn. Tại phiên tòa hôm nay chị N cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L không lo làm ăn, hay chơi cờ bạc, thế chấp xe mô tô, nhiều lần chị N cho anh L cơ hội nhưng anh L không cải thiện, nay chị cương quyết xin ly hôn với anh L; Tại phiên tòa, anh L cũng thừa nhận rằng trước đây có chơi cờ bạc, bản thân làm nghề lái xe chở công việc không ổn định, nhiều lần thế xe máy từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, tuy nhiên hiện nay vẫn còn tình cảm với chị N, lo chí thú làm ăn và tha thiết xin được đoàn tụ gia đình. HĐXX nhận định: Quá trình chung sống vợ chồng chị N anh L có xảy ra mâu thuẫn, bản thân anh L hay chơi cờ bạc, thế chấp tài sản và sống ly thân từ năm 2017 đến nay không ai quan tâm đến ai, anh L xin đoàn tụ nhưng không có ý thức hàn gắn tình cảm, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[3]. Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Minh T– sinh năm 1996 và Nguyễn Minh H – sinh năm 2000, hiện nay các con đã trưởng thành. Tại phiên tòa hôm nay các bên đương sự không yêu cầu gì nên HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí HNGĐ- ST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Nguyễn L.

2.Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số: 011713 ngày 16/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

* Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Văn Bình

